

Số: 447/QĐ-KHVN

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
BAN HÀNH QUY CHẾ GIẢI THƯỞNG NHÂN TÀI ĐẤT VIỆT

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG HỘI KHUYẾN HỌC VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 122/TTg ngày 29 tháng 02 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Hội Khuyến học Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 291/QĐ-KHVN và Quyết định số 292/QĐ-KHVN ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Chủ tịch Hội Khuyến học Việt Nam về việc thành lập Ban chỉ đạo và Ban Tổ chức Giải thưởng “Nhân tài Đất Việt”;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Tổ chức – Cán bộ, Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế Giải thưởng Nhân tài Đất Việt (sửa đổi, bổ sung).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông, bà thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức Giải thưởng Nhân tài Đất Việt, Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Tổ chức – Cán bộ, Trưởng các ban chuyên môn cơ quan Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam, Hội Khuyến học các tỉnh, thành phố và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

TM. BAN THƯỜNG VỤ TW HỘI KHVN

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- Vụ phi CP, Bộ Nội vụ;
- Lưu VP, TC.



Nguyễn Thị Doan

PHỤ LỤC 1
PHIẾU ĐĂNG KÝ GIẢI THƯỞNG NHÂN TÀI ĐẤT VIỆT
NĂM

I. Tên công trình đăng ký xét thưởng:
.....
.....
.....

II. Tác giả

1. Họ và tên: Nam/Nữ
2. Ngày tháng năm sinh:
3. Dân tộc: Tôn giáo: Quốc tịch:.....
4. Trình độ văn hóa:
5. Học vị, học hàm:.....
6. Chức vụ:
7. Nơi ở hiện nay :
8. Đơn vị công tác:.....
9. Điện thoại liên hệ: Email:
10. Thời điểm sáng tạo công trình:
11. Đã được cấp bằng phát minh, sáng chế (số Quyết định, tên Bộ, ngành cấp...)
.....
.....
.....
12. Các Giải thưởng cao nhất đối với công trình đã được tặng:
.....
.....
.....

Xác nhận của cơ quan chủ quản ngày tháng năm 202.....
(Ký, đóng dấu) **TÁC GIẢ**

QUY CHẾ
GIẢI THƯỞNG NHÂN TÀI ĐẤT VIỆT (sửa đổi, bổ sung)
(Ban hành kèm theo Quyết định số 47/QĐ/-KHVN, ngày 10 tháng 10 năm 2024
của Chủ tịch Hội Khuyến học Việt Nam)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thưởng Nhân tài Đất Việt

1. Giải thưởng Nhân tài Đất Việt là Giải thưởng do Hội Khuyến học Việt Nam khởi xướng, phối hợp với Tập đoàn Bưu chính Viễn thông (VNPT) và các bộ, ngành, cơ quan, đơn vị thực hiện.

2. Giải thưởng Nhân tài Đất Việt được trao cho các tác giả/ nhóm tác giả có các sáng chế, phát minh thuộc các lĩnh vực kinh tế - xã hội của đất nước.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu của Giải thưởng

1. Mục đích của Giải thưởng: nhằm phát hiện, tôn vinh, cổ vũ, khuyến khích các tập thể, cá nhân tài năng trong các lĩnh vực của đời sống xã hội; các cá nhân tự học, tự nghiên cứu, có sáng kiến, sáng tạo đóng góp vào sự phát triển của địa phương và đất nước, góp phần thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chuyển đổi số quốc gia, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội của Đảng trong từng thời kỳ, vì một Việt Nam phát triển bền vững.

2. Yêu cầu việc tổ chức Giải thưởng: tuân thủ các quy định, tiêu chí trong Quy chế Giải thưởng, đảm bảo công bằng, công khai, thiết thực và hiệu quả, gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; động viên, khuyến khích, tạo niềm đam mê nghiên cứu, sáng tạo trong các tầng lớp nhân dân.

Điều 3. Quyền lợi của tác giả đạt Giải thưởng

Các tác giả/nhóm tác giả đạt Giải thưởng Nhân tài Đất Việt được nhận:

- Bằng khen của Ban Chấp hành Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam;
- Cup và Biểu trưng của Giải thưởng Nhân tài Đất Việt;
- Phần thưởng bằng tiền với các mức thưởng được công bố trong Kế hoạch tổ chức từng kỳ trao Giải.
- Đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước những công trình/sản phẩm xuất sắc.

Điều 4. Tổ chức Lễ trao Giải thưởng

1. Lễ trao Giải thưởng được tổ chức định kỳ 02 năm/lần, vào dịp kỷ niệm Ngày Khuyến học Việt Nam (ngày 02/10).

2. Lễ trao Giải thưởng được tổ chức theo hình thức trao trực tiếp cho các tác giả, nhóm tác giả đạt giải; được thông tin, tuyên truyền trên báo chí và các phương tiện

truyền thông đại chúng.

Điều 5. Đối tượng tham gia

Tác giả hoặc nhóm tác giả là người Việt Nam ở trong nước và nước ngoài, không giới hạn tuổi, trình độ học vấn, chuyên môn nghiệp vụ, là chủ sở hữu sản phẩm, công trình nghiên cứu khoa học mang tính sáng tạo cao, có giá trị khoa học, đã được ứng dụng hiệu quả, rộng rãi vào thực tiễn sản xuất kinh doanh và đời sống xã hội.

Điều 6. Tiêu chí xét trao Giải thưởng

Các công trình/sản phẩm dự thi phải đáp ứng các tiêu chí sau:

1. *Tính sáng tạo và khoa học*: Các công trình/sản phẩm dự thi áp dụng công nghệ mới, tiên tiến của thế giới, lần đầu tiên ứng dụng tại Việt Nam, có sự sáng tạo phù hợp với điều kiện triển khai, ứng dụng của Việt Nam.

2. *Tính hoàn thiện*: Các công trình/sản phẩm là những sản phẩm hoàn thiện, có đầy đủ tài liệu mô tả, hướng dẫn sử dụng, đã được công nhận là các phát minh, sáng chế của cấp có thẩm quyền.

3. *Tính ứng dụng*: Các công trình/sản phẩm đã và đang ứng dụng trong thực tế hoặc có triển vọng áp dụng rộng rãi, đạt hiệu quả kinh tế - xã hội.

4. *Tính hiệu quả*: Các công trình/sản phẩm giúp nâng cao năng suất lao động và chất lượng công việc, góp phần giảm giá thành sản phẩm, tiết kiệm nguyên, nhiên, vật liệu và nhân lực, mang lại nhiều lợi ích cho cộng đồng và xã hội.

Điều 7. Các lĩnh vực xét trao thưởng

Giải thưởng được xét trao cho các lĩnh vực:

1. Công nghệ Số;
2. Tuổi trẻ sáng tạo;
3. Y - Dược;
4. Giáo dục;
5. Nông nghiệp;
6. Tài nguyên và Môi trường;
7. Khuyến học - Tự học thành tài (*Được quy định tại Điều 16 của Quy chế này*).

Căn cứ vào yêu cầu phát triển của Giải thưởng, Ban Chỉ đạo Giải thưởng sẽ quyết định các lĩnh vực được xét Giải thưởng trong Kế hoạch tổ chức từng kỳ trao Giải.

Điều 8. Số lượng Giải thưởng

Số lượng Giải thưởng cho mỗi lĩnh vực do Ban Chỉ đạo Giải thưởng xem xét, quyết định trên cơ sở kết quả đánh giá, xét chọn của Hội đồng xét chọn Giải thưởng và điều kiện thực tế, có các Giải Nhất, Giải Nhì, Giải Ba và Giải Khuyến khích.

Chương II

HỆ THỐNG TỔ CHỨC GIẢI THƯỞNG

Điều 9: Hệ thống tổ chức Giải thưởng

Hệ thống tổ chức của Giải thưởng Nhân tài Đất Việt gồm có:

1. Ban chỉ đạo Giải thưởng;
2. Ban Tổ chức Giải thưởng;
3. Hội đồng xét chọn Giải thưởng (trực thuộc Ban Chỉ đạo Giải thưởng);
4. Các bộ, ngành tham gia Giải thưởng.

Điều 10. Ban Chỉ đạo Giải thưởng

1. Ban chỉ đạo Giải thưởng do Ban Thường vụ Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam phối hợp với các ban, bộ, ngành liên quan thống nhất quyết định thành lập, gồm có:

- a) Chủ tịch Hội Khuyến học Việt Nam - Trưởng Ban, Chỉ đạo chung.
- b) Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam - Phó Trưởng Ban Thường trực.
- c) Các Phó Trưởng Ban:
 - Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông;
 - Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tập đoàn VNPT.
- d) Các thành viên Ban Chỉ đạo:
 - Các Phó Chủ tịch Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam;
 - Lãnh đạo các ban, bộ, ngành của các lĩnh vực giải thưởng quy định tại Điều 7 của Quy chế này được cơ quan cử tham gia Ban Chỉ đạo giải thưởng;
 - Tổng Biên tập Tạp chí Công dân và Khuyến học.

2. Ban Chỉ đạo Giải thưởng có nhiệm vụ:

- a) Được sử dụng con dấu của Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam trong việc ban hành các văn bản phục vụ tổ chức, triển khai Giải thưởng;
- b) Ban hành Quy chế Giải thưởng, Quy chế tài chính Chương trình Nhân tài Đất Việt;
- c) Ban hành Kế hoạch tổ chức Giải thưởng;
- d) Thành lập Hội đồng xét chọn Giải thưởng trực thuộc Ban Chỉ đạo Giải thưởng;
- đ) Quyết định việc khảo sát, thẩm định thực tế tại các tổ chức, doanh nghiệp, địa phương có công trình/sản phẩm của tác giả được tặng Giải thưởng khi xét thấy cần thiết;
- e) Ban hành các Quyết định khen thưởng cho các tác giả, nhóm tác giả đạt giải;
- f) Chỉ đạo Ban Tổ chức Giải thưởng tổ chức Lễ trao thưởng theo quy định;

g) Giải quyết khiếu nại, tố cáo, quyết định thu hồi giải thưởng (nếu có).

3. Thư ký giúp việc Ban Chỉ đạo Giải thưởng:

a) Thư ký giúp việc Ban Chỉ đạo Giải thưởng do Trưởng Ban Chỉ đạo cử trong số cán bộ Cơ quan Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam.

b) Thư ký giúp việc Ban Chỉ đạo Giải thưởng có nhiệm vụ:

- Giúp Ban Chỉ đạo Giải thưởng tổ chức việc điều phối thực hiện Giải thưởng;
- Chuẩn bị các điều kiện phục vụ các hội nghị, ghi biên bản và dự thảo thông báo kết luận hội nghị của Ban Chỉ đạo Giải thưởng;
- Tham mưu, biên soạn các văn bản liên quan đến Giải thưởng, trình Trưởng Ban Chỉ đạo ký, ban hành văn bản;
- Tổng hợp các hồ sơ, tài liệu liên quan đến Giải thưởng, sau 01 năm kể từ Lễ trao Giải thưởng chuyển Văn phòng Trung ương Hội lưu trữ lâu dài.

Điều 11. Ban Tổ chức Giải thưởng

1. Ban Tổ chức Giải thưởng do Ban Thường vụ Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam quyết định thành lập, gồm các thành viên:

- a) Tổng Biên tập Tạp chí Công dân và Khuyến học làm Trưởng Ban;
- b) Đại diện lãnh đạo Tập đoàn Bưu chính Viễn thông (VNPT) làm Phó Trưởng Ban;
- c) Một số thành viên khác theo đề xuất của Trưởng Ban Tổ chức Giải thưởng.

2. Tạp chí Công dân và Khuyến học cùng với Tập đoàn Bưu chính Viễn thông là Cơ quan Thường trực của Ban Tổ chức Giải thưởng.

Để triển khai các nhiệm vụ của Ban Tổ chức giải thưởng, các bộ, ngành cử cán bộ làm đầu mối liên hệ thuộc lĩnh vực Giải thưởng của bộ, ngành.

3. Trưởng Ban Tổ chức Giải thưởng có nhiệm vụ:

- a) Chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo Giải thưởng việc tổ chức, triển khai thực hiện Giải thưởng;
- b) Tham mưu, xây dựng, trình Trưởng Ban Chỉ đạo ban hành Kế hoạch tổ chức giải thưởng của từng kỳ trao Giải;
- c) Phối hợp với Tập đoàn VNPT và các bộ, ngành thuộc các lĩnh vực giải thưởng để triển khai, thực hiện nhiệm vụ theo Quy chế và Kế hoạch Giải thưởng;
- d) Phân công thành viên Ban Tổ chức Giải thưởng chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc triển khai Giải thưởng thông qua đầu mối của các lĩnh vực Giải thưởng thuộc bộ, ngành;
- đ) Triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về Giải thưởng;
- e) Được sử dụng con dấu và tài khoản của Tạp chí Công dân và Khuyến học trong việc ban hành các văn bản phục vụ hoạt động của Ban tổ chức Giải thưởng và phục

vụ việc huy động nguồn lực hỗ trợ cho Giải thưởng;

f) Thực hiện vận động, huy động nguồn lực hỗ trợ cho Giải thưởng; chịu trách nhiệm trong việc quản lý thu - chi tài chính của Chương trình Giải thưởng phù hợp với điều kiện thực tế và theo đúng quy định của pháp luật;

g) Định kỳ báo cáo Ban Chỉ đạo tiến độ thực hiện kế hoạch Giải thưởng;

h) Tổng hợp danh sách, hồ sơ từ báo cáo của các bộ, ngành; lập báo cáo gửi Ban chỉ đạo Giải thưởng và Hội đồng xét chọn Giải thưởng;

i) Trực tiếp ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để tuyên truyền trên báo chí và truyền hình trực tiếp Lễ trao Giải thưởng;

k) Chuẩn bị các điều kiện vật chất, tài chính phục vụ cho việc tổ chức trao giải thưởng;

l) Tổ chức Lễ trao thưởng theo quy định;

m) Tiếp nhận hồ sơ giải quyết các khiếu nại, tố cáo về các công trình/sản phẩm tham dự Giải thưởng từ các bộ, ngành (nếu có); lập hồ sơ và báo cáo, đề xuất hướng giải quyết về Ban Chỉ đạo Giải thưởng.

4. Thư ký giúp việc Ban Tổ chức Giải thưởng:

a) Thư ký giúp việc Ban Tổ chức Giải thưởng do Trưởng Ban Tổ chức Giải thưởng cử trong số cán bộ, nhân viên của Tạp chí Công dân và Khuyến học và đề xuất của VNPT.

b) Nhiệm vụ của Thư ký giúp việc Ban Tổ chức Giải thưởng do Trưởng Ban Tổ chức Giải thưởng quy định.

Điều 12. Hội đồng xét chọn Giải thưởng trực thuộc Ban Chỉ đạo Giải thưởng

1. Hội đồng xét chọn Giải thưởng trực thuộc Ban Chỉ đạo Giải thưởng gồm các thành viên Ban chỉ đạo Giải thưởng do Trưởng Ban chỉ đạo làm Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Trung ương Hội làm Phó Chủ tịch Thường trực, một số thành viên Ban Tổ chức Giải thưởng, một số nhà khoa học do Chủ tịch Hội đồng lựa chọn.

2. Hội đồng xét chọn Giải thưởng có nhiệm vụ:

a) Thống nhất phương thức đánh giá xét chọn;

b) Quyết định việc khảo sát công trình/sản phẩm khi xét thấy cần thiết;

c) Thẩm định hồ sơ, đánh giá các công trình/sản phẩm, xét chọn và phân hạng các công trình/sản phẩm đạt Giải trên cơ sở báo cáo kết quả xét chọn của Hội đồng Giải thưởng thuộc bộ, ngành và đề nghị của Ban Tổ chức Giải thưởng.

Điều 13: Các bộ, ngành tham gia Giải thưởng

1. Nhân sự triển khai nhiệm vụ của lĩnh vực Giải thưởng thuộc bộ, ngành do Lãnh đạo các bộ, ngành cử và phân công nhiệm vụ.

2. Các bộ, ngành tham gia Giải thưởng triển khai các công việc:

a) Triển khai Kế hoạch Giải thưởng trong bộ, ngành theo kế hoạch của Ban Chỉ đạo Giải thưởng;

b) Triển khai công tác thông tin - tuyên truyền về Giải thưởng;

c) Tiếp nhận hồ sơ các công trình/sản phẩm dự thi; xét chọn giải thưởng đảm bảo các tiêu chí theo Quy chế Giải thưởng;

d) Báo cáo Ban Chỉ đạo Giải thưởng kết quả thẩm định, xét chọn và đề nghị danh sách các công trình/sản phẩm đạt giải của bộ, ngành (thông qua Ban Tổ chức Giải thưởng) theo quy định ở Điều 15 của Quy chế này.

đ) Thông báo kết quả xét chọn và kế hoạch Lễ trao Giải thưởng tới các tác giả, nhóm tác giả đạt Giải;

e) Phối hợp với Ban Tổ chức Giải thưởng chuẩn bị các điều kiện phục vụ Lễ trao Giải theo phân công.

Việc tổ chức chấm thi, xét chọn giải thưởng của lĩnh vực Công nghệ Số có quy định riêng.

Chương III

HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI, BÁO CÁO KẾT QUẢ XÉT CHỌN, KINH PHÍ GIẢI THƯỞNG, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO VỀ GIẢI THƯỞNG

Điều 14: Hồ sơ đăng ký dự thi, xét chọn của tác giả/nhóm tác giả

1. Mẫu hồ sơ đăng ký dự thi, xét trao giải thưởng của tác giả, nhóm tác giả theo Phụ lục số 1 của Quy chế này.

2. Các bộ, ngành căn cứ vào đặc thù của lĩnh vực Giải thưởng có thể yêu cầu thêm các tài liệu khác trong hồ sơ.

Điều 15. Hồ sơ của các bộ, ngành báo cáo Ban Chỉ đạo Giải thưởng

1. Hồ sơ gồm có:

a) Hồ sơ đăng ký xét trao Giải thưởng của tác giả, nhóm tác giả;

b) Báo cáo Ban Chỉ đạo Giải thưởng kết quả thẩm định, xét chọn và đề nghị danh sách các công trình/sản phẩm đạt giải (danh sách cần được xếp thứ tự ưu tiên từ trên xuống và có ghi đề xuất thứ hạng Giải thưởng);

2. Thời điểm nộp hồ sơ về Ban Chỉ đạo: Theo Kế hoạch của từng kỳ Giải thưởng.

Điều 16: Giải thưởng “Khuyến học - Tự học thành tài”

1. Giải thưởng “Khuyến học - Tự học thành tài” được giới thiệu, lựa chọn thông qua Hội Khuyến học các tỉnh, thành phố.

2. Đối tượng dự Giải thưởng:

a) Tác giả công trình/sản phẩm đăng ký dự thi là hội viên Hội Khuyến học Việt Nam, sinh hoạt tại tổ chức Hội cơ sở;

b) Là những người chưa qua đào tạo chính quy ở các cơ sở giáo dục và đào tạo từ trình độ Cao đẳng trở lên; thông qua thực tiễn lao động, sản xuất, không ngừng tự học, tự nghiên cứu, sáng tạo, sáng chế ra các sản phẩm phục vụ sản xuất kinh doanh và các lĩnh vực đời sống xã hội ở địa phương;

3. Công trình/sản phẩm của Giải thưởng “Khuyến học - Tự học thành tài” cần đáp ứng các tiêu chí chung của các công trình/sản phẩm dự thi ở Điều 6 của Quy chế này.

4. Quy trình xét chọn:

a) Tác giả công trình/sản phẩm nộp hồ sơ đăng ký dự thi về Hội Khuyến học tỉnh, thành phố;

b) Công trình/sản phẩm phải được Sở Khoa học- Công nghệ tỉnh/thành phố thẩm định, có nhận xét, đánh giá và đồng ý đề nghị tham dự Giải thưởng.

c) Hội Khuyến học tỉnh thành phố rà soát hồ sơ theo các yêu cầu của Quy chế Giải thưởng và Kế hoạch tổ chức giải thưởng; xét chọn và gửi báo cáo đề cử công trình/sản phẩm về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương Hội (qua Ban Phong trào của Cơ quan Trung ương Hội); Trong hồ sơ có văn bản đề nghị của Hội Khuyến học tỉnh/thành phố.

d) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương Hội là Ban Tổ chức Giải thưởng “Khuyến học - Tự học thành tài”, tổ chức xét sơ khảo, chọn các công trình/sản phẩm tiêu biểu; tổ chức các đoàn công tác của Trung ương Hội phối hợp với Hội khuyến học các địa phương thẩm định thực tế công trình/sản phẩm (Hội Khuyến học tỉnh/thành phố chủ trì, mời các thành phần liên quan tại địa phương tham gia đoàn thẩm định).

đ) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương Hội xét chọn, báo cáo Ban Chỉ đạo, Hội đồng xét chọn Giải thưởng.

5. Thời điểm nộp hồ sơ về Ban Tổ chức Giải thưởng: theo Kế hoạch của từng kỳ Giải thưởng.

6. Tác giả giải thưởng Khuyến học - Tự học thành tài được tặng thưởng:

a) Bằng khen của Ban Chấp hành Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam;

b) Biểu trưng của Giải thưởng Nhân tài Đất Việt;

c) Phần thưởng bằng tiền với mức thưởng được công bố trong Kế hoạch tổ chức từng kỳ Giải thưởng.

7. Giao cho Ban Phong trào Trung ương Hội làm thường trực, phối hợp với Quỹ Khuyến học Việt Nam tham mưu triển khai thực hiện Giải thưởng “Khuyến học - Tự học thành tài”.

Điều 17. Kinh phí giải thưởng

1. Kinh phí của Giải thưởng chủ yếu được huy động từ nguồn xã hội hóa và đề

ngiht hỗ trợ một phần từ ngân sách Nhà nước.

Việc huy động kinh phí và sử dụng kinh phí cho Giải thưởng phải bảo đảm đúng mục đích, công khai, minh bạch theo quy định hiện hành.

2. Trách nhiệm đảm bảo kinh phí:

a) Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) là đơn vị đồng hành và tài trợ chính, đảm bảo kinh phí tổ chức, triển khai Giải thưởng, tiền thưởng cho các tác giả, nhóm tác giả thuộc lĩnh vực Công nghệ Số và đóng góp kinh phí phục vụ tổ chức Lễ Trao Giải thưởng;

b) Các bộ, ngành, cơ quan thuộc các lĩnh vực Giải thưởng chịu trách nhiệm đảm bảo:

- Kinh phí tổ chức, triển khai, xét chọn Giải thưởng trong bộ, ngành;
- Tiền thưởng cho các tác giả, nhóm tác giả đạt giải thuộc bộ, ngành;
- Nguồn kinh phí: từ nguồn xã hội hóa.

c) Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam, Tạp chí Công dân và Khuyến học, đơn vị đảm nhiệm Trưởng Ban Tổ chức Giải thưởng đảm bảo:

- Kinh phí tổ chức, triển khai Giải thưởng Nhân tài Đất Việt nói chung;
- Cùng với VNPT đảm bảo kinh phí phục vụ Lễ trao Giải thưởng;
- Kinh phí cho Giải thưởng “Khuyến học - Tự học thành tài”: Tiền thưởng cho các tác giả, nhóm tác giả đạt Giải thưởng “Khuyến học - Tự học thành tài” do Quỹ Khuyến học Việt Nam tài trợ.

Điều 18. Giải quyết khiếu nại, tố cáo và thu hồi Giải thưởng

1. Các bộ, ngành có trách nhiệm tham mưu giải quyết các khiếu nại, tố cáo về các công trình/sản phẩm thuộc bộ, ngành; gửi hồ sơ và báo cáo đề xuất giải quyết về Ban Chỉ đạo (thông qua Ban Tổ chức Giải thưởng).

Thời hiệu khiếu nại: trong vòng 03 tháng kể từ Lễ trao Giải thưởng.

- Thời hạn giải quyết khiếu nại, tố cáo: không quá 60 ngày kể từ khi thụ lý đơn khiếu nại, tố cáo.

- Hồ sơ giải quyết khiếu nại, tố cáo của các bộ, ngành gửi về cơ quan Ban Chỉ đạo Giải thưởng gồm có:

- a) Đơn khiếu nại, tố cáo hoặc bản ghi lời khiếu nại, tố cáo;
- b) Biên bản tổ chức đối thoại với các bên liên quan (đối với khiếu nại);
- c) Văn bản giải trình của người bị tố cáo (đối với tố cáo);
- d) Biên bản kiểm tra, xác minh, kết luận, kết quả giám định, thông tin, tài liệu, chứng cứ liên quan thu thập được trong quá trình giải quyết hoặc do các bên cung cấp;
- đ) Báo cáo kết quả xử lý hoặc đề xuất xử lý của bộ, ngành.

Ban Chỉ đạo Giải thưởng xem xét, gửi văn bản trả lời giải quyết khiếu nại, tố cáo tới các bộ, ngành, các đơn vị và cá nhân liên quan.

2. Việc thu hồi giải thưởng đã được trao do Ban chỉ đạo Giải thưởng xem xét quyết định và được thực hiện trong các trường hợp sau:

- a) Cá nhân, tập thể không trung thực trong việc kê khai hồ sơ dự thi;
- b) Cá nhân được nhận Giải thưởng có hành vi vi phạm pháp luật đến mức gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín của các bộ, ngành, cơ quan nhà nước, tổ chức Hội Khuyến học Việt Nam và các tổ chức xã hội khác.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có 4 Chương, 19 Điều, có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Trong quá trình tổ chức thực hiện có nội dung nào cần bổ sung, điều chỉnh hoặc sửa đổi, Ban Tổ chức Giải thưởng có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo để Ban Chỉ đạo Giải thưởng xem xét, quyết định. 

Nơi nhận:

- Thường trực TW Hội;
- Các thành viên Ban Chỉ đạo GT;
- Các thành viên Ban Tổ chức GT;
- Hội Khuyến học các tỉnh, TP;
- Lưu VP, TKGT.

